

Bản án số: 162/2018/HSST

Ngày 30 – 8 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lại Ngọc Hà.

Bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành H

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 16 khu 2A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc T và bà: Vũ Thị Th; Vợ con: chưa có; Tiền sự: chưa.

Tiền án: Ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 11/3/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cường đoạt tài sản.

Bị bắt, tạm giam ngày 08/5/2018, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 7 khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 25/4/2018 Nguyễn Thành H đi đến nhà anh Nguyễn Hữu B ở tổ 7 khu 2, phường H, thành phố H chơi. Đến nơi H gặp cháu Nguyễn Bảo S là con anh B đang ngồi tại phòng khách, H hỏi và được biết anh B đang trong phòng ngủ và đi vào. Cùng lúc đó chị Nguyễn Thị T là cháu anh B nghe thấy H hỏi S, T đi sang phòng ngủ thấy H đang ngồi bên cạnh anh B, T đi ra phòng khách xem tivi. H thấy anh B đang nằm ngủ bên cạnh có một chiếc túi giả da màu nâu, nhãn hiệu Louis Vuitton (LV) kích thước 25x30cm. H liền mở ngăn ngoài của túi, thấy có 36.400.000đ, H lấy hết tiền và đi ra khỏi nhà anh B. Trưa ngày 26/4/2018 chị T nói cho anh B biết việc H đến nhà và vào phòng ngủ, anh B kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất số tiền 36.400.000đ. Do nghi ngờ H chiếm đoạt số tiền, nên anh B đã đi tìm H, thừa nhận đã lấy số tiền 36.400.000đ. Tối ngày 27/4/2018, H mang trả anh B số tiền 25.000.000đ, còn 11.400.000đ H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đến khoảng 15 giờ ngày 07/5/2018 H đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn H, ở tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, là bạn quen biết xã hội từ trước để vay tiền. Đến nơi H thấy cửa nhà anh H mở nên đã tự ý vào trong nhà, tại phòng khách có anh Bùi Văn D đang nằm ngủ trên nền nhà, H đi vào phòng ngủ phía trong thấy anh Huân và vợ là chị Nguyễn Thị T đang ngủ, phía cuối giường có một chiếc quần bò để lộ ra một chiếc ví, H lấy chiếc ví rồi bỏ đi. Trên đường đi H bỏ ví ra kiểm tra thấy có một số giấy tờ của anh H và 4.500.000đ, H đã lấy số tiền và vứt chiếc ví đi. Đến khoảng 22 giờ ngày 07/5/2018 anh H đã tìm lại được chiếc ví, bên trong có giấy tờ cá nhân.

Ngày 08/5/2018, Nguyễn Thành H đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ được hình ảnh từ Camera an ninh nhà anh Nguyễn Văn H xác định Nguyễn Thành H đến nhà anh H vào ngày 07/5/2018.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 16/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không phạt tiền bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Bị hại anh Nguyễn Hữu B thể hiện quan điểm về việc tối ngày 25/4/2018 do đi uống rượu say về nhà ngủ không biết việc H đến chơi và lấy số tiền 36.400.000đ, ngày hôm sau anh biết sự việc đã yêu cầu H trả lại tiền, H đã trả lại 25.000.000đ còn 11.400.000đ chưa được trả lại, anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền này.

Bị hại anh Nguyễn Văn H thể hiện quan điểm buổi trưa ngày 07/5/2018 khi ngủ tại nhà anh có để chiếc ví trong túi quần bò, khoảng hơn 15 giờ cùng ngày anh phát hiện bị mất ví bên trong có số tiền 4.500.000đ và một số giấy tờ cá nhân, anh kiểm tra Camera phát hiện khoảng thời gian trên có H đến vào trong nhà. Chiếc ví và giấy tờ cá nhân anh đã lấy lại được còn số tiền 4.500.000đ anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành H thể hiện do không có tiền để chi tiêu cá nhân, nên khi đến nhà anh Nguyễn Hữu B thấy anh B đang ngủ say, bên cạnh có chiếc túi bị cáo đã mở túi lấy số tiền 36.400.000đ. Bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn H đi vào phòng ngủ thấy vợ chồng anh H đang ngủ, phía cuối giường có chiếc quần bò để lộ ra chiếc ví, bị cáo lấy chiếc ví có một số giấy tờ và 4.500.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Hữu B và anh Nguyễn Văn H về việc bị Nguyễn Thành H lợi dụng sơ hở khi các anh đang ngủ vào nhà lấy trộm tài sản là tiền để trong túi và ví để bên cạnh người; phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị T là cháu anh B thấy H vào phòng ngủ của anh B, lời khai của người làm chứng Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị T là vợ anh H cho biết bị mất ví tiền, khi kiểm tra Camera giám sát đã phát hiện ra Nguyễn Thành H là người đi vào nhà buổi chiều ngày 07/5/2018. Đồng thời phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh, sơ đồ hiện trường.

Như vậy có căn cứ kết luận vào khoảng 22 giờ ngày 25/4/2018 tại tổ 7 khu 2, phường Hà Tu, thành phố H, Nguyễn Thành H có hành vi trộm cắp 36.400.000đ của anh Nguyễn Hữu B. Tiếp đến khoảng 15 giờ ngày 07/5/2018 tại tổ 1 khu 1, phường H, thành phố H, Nguyễn Thành H có hành vi trộm cắp 01 chiếc ví của anh Nguyễn Văn H, bên trong có giấy tờ cá nhân và số tiền 4.500.000đ. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 40.900.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành H đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội, lợi dụng thời gian người bị hại đang ngủ đã phát hiện tài sản của họ để sơ hở nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy đi tiền bạc và ví tiền. Về nhân thân bị cáo đã hai lần bị xét xử trong đó có một lần chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên và tái phạm, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú và khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tự nguyện mang trả lại một

phần tài sản cho bị hại được xem là khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa, áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu B có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu là 11.400.000đ, anh Nguyễn Văn Huân có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.500.000đ, đối với những yêu cầu này là có căn cứ cần thiết buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an thu giữ 01 chiếc USB lưu trữ hình ảnh trích xuất từ Camera do bị hại Nguyễn Văn H cung cấp, đây là tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung bị cáo không có việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp khác nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thành H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Nguyễn Thành H 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu B số tiền 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 790.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Mạnh Chiến
(đã ký)

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

